

Số: 41/2020/QĐST-HNGĐ

Sông Lô, ngày 02 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con: Chị M và anh Ng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn D, sinh ngày 22/12/2013 và Nguyễn Văn Uy V, sinh ngày 26/01/2019. Hiện nay cháu D đang ở cùng anh Ng và cháu V đang ở cùng chị M. Ly hôn chị M và anh Ng thỏa thuận để anh Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng cháu D, chị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V. Hai bên không đề nghị cấp dưỡng nuôi con. Không ai được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

2.2. Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị M và anh Ng đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0001743 ngày 07/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại chị M 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện Sông Lô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khương Đặng Khánh Hằng